

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con giữa chị Danh Thị U và anh
Nguyễn Văn H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy Phượng

Ông Đặng Lễ Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Danh Thị U, sinh năm 1976 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phong T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phong T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Danh Thị U là nguyên đơn trình bày: Chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2006, trong quá trình

chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong T, huyện C, tỉnh T, trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008. Hiện con chung đang sống với chị Danh Thị U.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn là do tính tình không hợp nhau, anh H có người phụ nữ khác, không lo làm ăn, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân trầm trọng không thể kéo dài, chị U không còn tình cảm với anh H.

Nay chị Danh Thị U yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị Danh Thị U xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Danh Thị U yêu cầu được nuôi con chung tên Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn H là bị đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và có lời trình như sau: Anh H và chị U chung sống với nhau vào năm 2006, trong quá trình chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong T, huyện C, tỉnh T, anh và chị U có 01 con chung tên Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh và chị U có đánh nhau.

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cũng thống nhất đồng ý ly hôn với chị Danh Thị U.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H đồng ý giao con chung tên Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008 cho chị Danh Thị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn H khai anh và chị U không có nợ ai.

Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008 là con chung của chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H trình bày: Sau khi cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ Danh Thị U.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55,

81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Danh Thị U được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008. Đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Danh Thị Diễm M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Danh Thị U không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Danh Thị U không yêu cầu nên không xem xét

Về nợ chung: Chị Danh Thị U không có nên không xem xét

Về án phí: Buộc chị Danh Thị U phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Danh Thị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Văn H hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn H vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của chị U và anh H là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến đánh nhau, chung sống với nhau không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H là có thật, hai người không tự giải quyết được với nhau, chứng minh cuộc sống vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên chị Danh Thị U yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Văn H cũng đồng ý ly hôn với chị Danh Thị U. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H trình bày có 01 người con chung tên Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008, chị Danh Thị U yêu cầu nuôi, tại Biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn H cũng đồng ý giao con cho chị U nuôi dưỡng, cháu Danh Thị Diễm M cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy công nhận sự tự nguyện thoả thuận về con chung của chị U và anh H. Giao cháu Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008 cho chị Danh Thị U nuôi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị U đã được Tòa án giải thích các quy định của pháp luật về người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị U cho rằng chị có đủ khả năng và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên chị không có yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị U và anh H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị U và anh H khai không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc chị Danh Thị U phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H;

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận về con chung của chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H. Giao cháu Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008 cho chị Danh Thị U tiếp tục nuôi dưỡng. Đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Danh Thị Diễm M.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Danh Thị U trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Danh Thị Diễm M, sinh ngày 19/9/2008.

Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Danh Thị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009229 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Chị U đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Danh Thị U và anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Tú